TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO **TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 804/2019/HS-PT
Ngày: 29 - 11 - 2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Duyên
Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Mười
Ông Nguyễn Đắc Minh

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Kim Yến – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa***: Ông Trần Anh Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 558/2019/TLPT-HS ngày 03 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Tuấn T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 26/2019/HS-ST ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- *Bị cáo có kháng cáo:*

Nguyễn Tuấn T (tên gọi khác: S), sinh năm 1986, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký HKTT: Tổ 2, ấp 2, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Thợ hồ; Trình độ văn hóa: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con bà Nguyễn Thị Bích P, sinh năm 1969; có vợ Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1990 và 02 con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2010;

Tiền án: Ngày 24/11/2005 Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xử phạt 18 (mười tám) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số 92/2005/HSPT; Ngày 22/11/2007, Tòa án nhân dân huyện C xử phạt 12 (mười hai) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số 57/2007/HSST; Ngày 31/5/2011 Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bình Phước xử phạt 02 (hai) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số 28/2011/HSST; Ngày 10/6/2013 Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bình Phước xử phạt 03 (ba) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số 59/2013/HSST; Ngày 10/7/2017 Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bình Phước xử phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số 51/2017/HSST;

Tiền sự: Ngày 29/7/2011 Công an huyện C xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về tội "Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác";

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/5/2019 đến nay (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tuấn T theo yêu cầu của Tòa án: Luật sư Phi Quyết C1 – Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

(Trong vụ án còn có những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo, không bị kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án cấp phúc thẩm không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Mã Thị H, sinh năm 1991, HKTT: Khu phố 3, thị trấn C, huyện C, tỉnh Bình Phước có tình cảm yêu đương với hai người đàn ông là Nguyễn Tuấn T (S) và Nguyễn Trần H1 (T2). H1 và T đã từng xảy ra mâu thuẫn. Khoảng 11 giờ ngày 05 tháng 5 năm 2019, H tổ chức sinh nhật tại quán "L" thuộc thị trấn C, huyện C, tỉnh Bình Phước, tham gia gồm có T, H1, Nguyễn Minh B, Trần Văn G1 (tất cả cùng trú tại thị trấn C, huyện C, tỉnh Bình Phước) cùng một số người bạn của H. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, tất cả đến hát karaoke tại quán "H2" thuộc thị trấn C, huyện C, tỉnh Bình Phước. Trong lúc hát, do đã uống rượu và có sự ghen tuông với H1, do vậy T quậy phá trong phòng hát thì được G1 và B can ngăn nên T dùng tay đánh G1 02 cái vào vai, lúc này được bảo vệ quán "H2" vào can ngăn và đưa T ra ngoài, sau đó T đi về nhà tại ấp 2, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước.

Sau khi nhóm của H hát karaoke tại quán "H2" giải tán thì H1, B và G1 tiếp tục đến quán "H2" tại thị trấn C, huyện C tiếp tục uống rượu. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, do bực tức chuyện xảy ra tại quán "H2", cho rằng nhóm của G1 gây sự với mình nên T lấy 01 con dao tự chế (dạng dao mã tấu) dài 54,6cm có sẵn trong nhà để trên gác ba ga xe mô tô rồi một mình điều khiển xe mô tô đi đến khu nhà trọ của bà Trịnh Thị N2 tại khu phố 3, thị trấn C, huyện C, tỉnh Bình Phước tìm G1 để nói chuyện. Khi đến trước cửa phòng trọ số 8 của G1, T gặp vợ G1 là chị Bùi Thị Tuyết N3, đang bế con ngồi trước cửa phòng nên hỏi: "G1 về chưa", chị N3 trả lời: "Chưa" rồi bế con vào phòng đóng cửa lại. T quay đầu xe định đi về thì nhìn thấy H1 điều khiển xe mô tô chở G1 về đến cổng dãy nhà trọ.

Khi nhìn thấy H1 thì T ghen tức do trước đó giữa T và H1 có mâu thuẫn với nhau vì cả hai cùng có tình cảm với H nên T dừng xe lại cầm dao bước xuống xe. Khi H1 điều khiển xe mô tô đến cách khoảng 10m thì T chạy đến đứng trước đầu xe, tay phải cầm dao giơ lên chém hướng từ trên xuống, từ trái qua phải về phía H1, H1 giơ tay trái lên đỡ nên bị chém trúng vào mặt trong cổ tay trái, lúc này xe mô tô do H1 điều khiển ngã nghiêng về bên trái, T tiếp tục giơ dao lên chém nhát thứ hai hướng xéo từ trên xuống, từ phải qua trái trúng vào vùng cổ bên trái của H1 thì H1 buông xe ra bỏ chạy ra hướng cổng dãy nhà trọ được khoảng 32m gục ngã nằm úp xuống đất tử vong tại chỗ, còn T điều khiển xe mô tô về nhà rồi cầm dao đến bên hông nhà anh Bùi Thanh S là cậu ruột kế nhà T cất giấu.

Đến 17 giờ cùng ngày T bị bắt và chỉ dẫn Cơ quan điều tra thu giữ con dao tự chế dạng mã tấu dài 54,6cm, lưỡi bằng kim loại dạng một lưỡi sắc, mũi dao

nhọn, lưỡi dài 34,5cm, chỗ rộng nhất đo được 04cm, sống dao dày 0,3cm, cán dao B kim loại, quấn quanh bằng băng keo màu đen; 01 con dao bằng kim loại, cán và lưỡi nguyên khối, dài 44,2cm, lưỡi bằng, dạng một lưỡi sắc, chỗ rộng nhất đo được 7,1cm, lưỡi dao dài 34cm, cán dài 10,2cm.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 143/2019/GĐPY ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận đối với nạn nhân Nguyễn Trần H1:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương cổ trái gây đứt động, tĩnh mạch.
- Vết thương cẳng tay trái đứt da cơ nông.
- Nhiều vết sây sát da do kiến cắn.
- Các tạng nhạt màu, không tổn thương.

2. Nguyên nhân chết: Nguyễn Trần H1, sinh năm 1981 bị vết thương đứt động – tĩnh mạch cảnh trái gây sốc mất máu cấp dẫn đến tử vong.

3. Kết luận khác (nếu có): Không

Quá trình khám nghiệm hiện trường đã thu giữ:

- Dấu vết màu nâu đỏ (nghi máu) tại vị trí số 02.
- Dấu vết màu nâu đỏ (nghi máu); nón bảo hiểm màu xanh, trên nón có chữ "G mobile", mặt kính chắn nón có dấu vết vỡ; 01 sợi dây chuyền B kim loại màu trắng, trên sợi dây có mặt phật B đá màu đen; 03 mảnh nhựa màu trắng tại vị trí số 04.
- 02 cục gạch dính hồ vữa tại vị trí số 5 và vị trí số 6.
- 01 nón bảo hiểm màu tím, hoa văn màu đỏ, trắng, đen tại vị trí số 7.

Quá trình điều tra còn thu giữ của Nguyễn Tuấn T:

- 01 áo thun ngắn tay có cổ, màu đen, cam, trắng, xám, hiệu VICTOP và 01 quần dài màu đen; 01 điện thoại di động màu đen đã qua sử dụng; 01 xe mô tô biển số 48H2 – 3091; chất bẩn kẽ móng tay trái và tay phải; dấu vết màu nâu đỏ ở khủy tay trái của T; dấu vết màu nâu đỏ trên tay cầm bên phải; chất bẩn bề mặt nhựa quanh ổ khóa xe mô tô biển số 48H2 – 3091T điều khiển.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về ADN số: 3.317-2019/ADN ngày 17/5/2019 của Trung tâm Pháp y – Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

Hồ sơ AND các mẫu đủ làm cơ sở so sánh, đối chiếu:

+ Dấu vết trên toàn bộ phần lưỡi con dao dạng mã tấu dài 54,6cm.

+ Dấu vết trên toàn bộ phần cán con dao dạng mã tấu dài 54,6cm.

Hồ sơ AND các mẫu không đủ làm cơ sở so sánh, đối chiếu:

+ Dấu vết nâu đỏ ở hiện trường.

+ Dấu vết trên toàn bộ phần lưỡi con dao bằng kim loại dài 44,2cm.

AND của Nguyễn Trần H1: Có hiện diện trong dấu vết trên toàn bộ phần lưỡi con dao dạng mã tấu dài 54,6cm.

Không hiện diện trong dấu vết trên toàn bộ phần cán con dao dạng mã tấu dài 54,6cm.

AND của Nguyễn Tuấn T: Có hiện diện trong dấu vết trên toàn bộ phần cán con dao dạng mã tấu dài 54,6cm.

Tại Bản kết luận giám định pháp y qua hồ sơ số: 204/2019/HS ngày 27 tháng 6 năm 2019 của Trung tâm Pháp y – Sở Y tế tỉnh Bình Phước kết luận đối với vật chứng là con dao dạng một lưỡi sắc nhọn, dài 54,6cm: Con dao (vật chứng gửi giám định) khi tác động bằng lưỡi sắc của dao vào cơ thể có thể gây ra được tổn thương vùng cổ bên trái và cẳng tay trái của nạn nhân Nguyễn Trần H1.

Tại bản án hình sự sơ thẩm 26/2019/HS-ST ngày 28 tháng 8 năm 2019 Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Tuấn T** (tên gọi khác: S) phạm tội "Giết người".

Căn cứ vào điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 50, Điều 39 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn T (tên gọi khác: S) tù "**Chung thân**", thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 05/5/2019.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 11/9/2019 bị cáo Nguyễn Tuấn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Tuấn T khai nhận hành vi phạm tội như án sơ thẩm đã xét xử. Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với các lý do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, mức án Tòa án cấp sơ thẩm đã xử là có phần nghiêm khắc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm xét xử vụ án cho rằng, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, đã có đủ căn cứ xác định, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Tuấn T tù Chung thân về tội "Giết người" theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội. Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe tính mạng con người là khách thể đặc biệt được pháp luật hình sự ưu tiện bảo vệ. Mức án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không có tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa chỉ định cho bị cáo nêu ra các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khi lượng hình đối với bị cáo. Bị cáo đã ăn năn hối cải, khai báo thành khẩn, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn. Từ đó, luật sư đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo, giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Khoảng 16 giờ cùng ngày, do bực tức chuyện xảy ra tại quán "H2", cho rằng nhóm của G1 gây sự với mình nên T lấy 01 con dao tự chế (dạng dao mã

tấu) dài 54,6cm có sẵn trong nhà để trên gác ba ga xe mô tô rồi một mình điều khiển xe mô tô đi đến khu nhà trọ của bà Trịnh Thị N2 tại khu phố 3, thị trấn C, huyện C, tỉnh Bình Phước tìm G1 để nói chuyện. Khi đến trước cửa phòng trọ số 8 của G1, T gặp vợ G1 là chị Bùi Thị Tuyết N3, đang bế con ngồi trước cửa phòng nên hỏi: "G1 về chưa", chị N3 trả lời: "Chưa" rồi bế con vào phòng đóng cửa lại. T quay đầu xe định đi về thì nhìn thấy H1 điều khiển xe mô tô chở G1 về đến cổng dãy nhà trọ. Khi nhìn thấy H1 thì T ghen tức do trước đó giữa T và H1 có mâu thuẫn với nhau vì cả hai cùng có tình cảm với H nên T dừng xe lại cầm dao bước xuống xe. Khi H1 điều khiển xe mô tô đến cách khoảng 10m thì T chạy đến đứng trước đầu xe, tay phải cầm dao giơ lên chém hướng từ trên xuống, từ trái qua phải về phía H1, H1 giơ tay trái lên đỡ nên bị chém trúng vào mặt trong cổ tay trái, lúc này xe mô tô do H1 điều khiển ngã nghiêng về bên trái, T tiếp tục giơ dao lên chém nhát thứ hai hướng xéo từ trên xuống, từ phải qua trái trúng vào vùng cổ bên trái của H1 thì H1 buông xe ra bỏ chạy ra hướng cổng dãy nhà trọ được khoảng 32m gục ngã nằm úp xuống đất tử vong tại chỗ, còn T điều khiển xe mô tô về nhà rồi cầm dao đến bên hông nhà anh Bùi Thanh S là cậu ruột kế nhà T cất giấu.

Với hành vi như đã nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tuấn T phạm tội "Giết người" và áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để xét xử bị cáo T là đúng người, đúng tội.

[1] Xét thấy, hành vi của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng của bị hại, mà còn gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân. Bản thân bị cáo T đã từng bị xử hình sự nhiều vụ án từ năm 2005 đến khi phạm tội là thể hiện có nhân thân xấu. Với hành vi phạm tội đặc biệt nghiên trọng mà bị cáo đã thực hiện, thì cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc hơn được quy định trong khung hình phạt các bị cáo bị truy tố xét xử, thì với để đủ sức răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy vậy, khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để tuyên xử các bị cáo mức hình phạt đã tuyên là có phần khoan hồng đối với cho bị cáo.

Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không đưa ra được tình tiết giảm nhẹ nào mới. Căn cứ nhân thân của bị cáo thể hiện bản thân bị cáo là người khó có khả năng hướng thiện nên, cần thiết phải xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc hơn mức án mà cấp sơ thẩm đã xét xử để giáo dục răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không làm xấu hơn tình trạng của bị cáo khi không có kháng cáo hoặc kháng nghị về việc tăng tăng hình phạt. Từ phân tích nhận định này, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[2] Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Tuấn T. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 26/2019/HS-ST ngày 28/8/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Tuấn T** (tên gọi khác: S) phạm tội "Giết người".

Căn cứ vào điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 50, Điều 39 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn T (tên gọi khác: S) tù "**Chung thân**", thời hạn tù tính từ ngày 05/5/2019.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Tuấn T để đảm bảo thi hành án.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

2. Bi cáo Nguyễn Tuấn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Cục THADS tỉnh Bình Phước;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Công an tỉnh Bình Phước;
- TTG công an tỉnh Bình Phước;
(Tống đạt cho bị cáo)
- Lưu (3) 15b (Án39).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Duyên